

Số: /SNNMT-TTBVT
V/v hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ
gieo trồng năm 2026

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Căn cứ điều kiện thực tế sản xuất nông nghiệp của tỉnh, để chủ động và chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất năm 2026 theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ năm 2026, như sau:

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Giống đưa vào cơ cấu sản xuất phải được cấp Quyết định công nhận lưu hành, Quyết định công nhận lưu hành đặc cách, Quyết định công nhận giống cây trồng mới còn hiệu lực cho vùng sản xuất ở các tỉnh phía Bắc, Quyết định công nhận giống cây trồng mới còn hiệu lực cho vùng sản xuất ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc hoặc tự công bố lưu hành; tiêu chuẩn, chất lượng giống cây trồng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc sử dụng giống cây trồng phải tuân thủ quy trình sản xuất do tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành giống cây trồng do đơn vị công bố hướng dẫn theo quy định hoặc hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

3. Căn cứ vào điều kiện tự nhiên, tiểu vùng sinh thái, thời tiết, khí tượng thủy văn,...của tỉnh; ngành chuyên môn hướng dẫn, khuyến cáo đến các địa phương trong tỉnh để tổ chức sản xuất theo 05 tiểu vùng khí hậu, tiểu vùng sinh thái, gồm: Vùng núi cao phía Bắc¹, vùng thung lũng ven sông Lô², vùng núi cao phía Tây³, vùng núi phía Đông và thung lũng ven sông Gâm⁴, vùng đồi núi thấp phía Nam⁵.

¹ Gồm 23 xã: Đồng Văn, Lũng Cú, Sủng Máng, Phó Bảng, Sà Phìn, Lũng Phìn, Mèo Vạc, Khâu Vai, Tát Ngà, Niêm Sơn, Thắng Mố, Bạch Đích, Nghĩa Thuận, Cán Tỷ, Yên Minh, Mậu Duệ, Tùng Vài, Quán Bạ, Lũng Tám, Đường Thượng, Ngọc Long, Du Già, Sơn Vỹ.

² Gồm 37 xã: Lao Chải, Minh Tân, Thanh Thủy, Thuận Hoà, Tùng Bá, Phường Hà Giang 1, Phường Hà Giang 2, Cao Bồ, Ngọc Đường, Phú Linh, Vị Xuyên, Linh Hồ, Việt Lâm, Bạch Ngọc, Tân Quang, Đồng Tâm, Tiên Nguyên, Quang Bình, Yên Thành, Tân Trịnh, Bắc Quang, Bằng Hành, Liên Hiệp, Bằng Lang, Hùng An, Xuân Giang, Tiên Yên, Đồng Yên, Vĩnh Tuy, Bạch Xa, Phù Lưu, Yên Phú, Bình Xa, Hàm Yên, Thái Sơn, Thái Hoà, Hùng Đức.

³ Gồm 15 xã: Bản Máy, Thành Tín, Xín Mần, Tân Tiến, Pờ Ly Ngải, Hoàng Su Phì, Thượng Sơn, Nám Dăn, Hồ Thầu, Nậm Dịch, Quảng Nguyên, Khuôn Lũng, Thông Nguyên, Trung thịnh, Pà Vây sù..

⁴ Gồm 24 xã: Minh Sơn, Giáp Trung, Bắc Mê, Minh Ngọc, Yên Cường, Đường Hồng, Thượng Nông, Lâm Bình, Thượng Lâm, Côn Lôn, Yên Hoa, Bình An, Hồng Thái, Trung Hà, Minh Quang, Nà Hang, Tân An, Tân Mỹ, Yên Lập, Chiêm Hoá, Kiên Đài, Yên Nguyên, Hoà An, Kim Bình.

⁵ Gồm 25 xã: Xuân Vân, Hùng Lợi, Yên Sơn, Tân Long, Trung Sơn, Tân Trào, Nông Tiến, Minh Xuân, Thái Bình, Mỹ Lâm, An Tường, Bình Thuận, Bình Ca, Minh Thanh, Sơn Dương, Nhữ Khê, Đông Thọ, Tân Thanh, Hồng Sơn, Trường Sinh, Phú Lương, Sơn Thủy, Lục Hành, Kiến thiết, Trí Phú.

II. CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ

Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, vụ Đông Xuân 2025-2026 không khí lạnh năm nay có khả năng đến sớm hơn so với mọi năm, ngay từ cuối tháng 10 có những đợt không khí lạnh yếu tác động đến khu vực Bắc Bộ. Đầu tháng 11/2025 đến tháng 2/2026, không khí lạnh xuất hiện thường xuyên hơn, trong đó: Tháng 12/2025, tháng 1 và tháng 2/2026 là giai đoạn tác động mạnh nhất, có thể xuất hiện những đợt không khí lạnh mạnh gây rét đậm, rét hại nghiêm trọng tại khu vực vùng núi phía Bắc, đặc biệt các xã vùng núi cao phía Bắc đề phòng xảy ra băng giá kèm theo hiện tượng sương muối. Mặt khác, lập Xuân vào ngày 04/02/2026 dương lịch (*17/12/2025 âm lịch*) nên các địa phương bố trí thời vụ, cơ cấu giống để đảm bảo lúa, ngô trở vào thời gian an toàn (tránh vào thời gian gặp thiên tai bão, áp thấp nhiệt đới, rét đậm và rét hại).

1. Vụ Xuân

1.1. Cây lúa

a. Cơ cấu giống:

- Đối với giống lúa lai: Tạp giao 1, Nhị ưu 838, Cường ưu 725, Kinh sở ưu 1588, Việt lai 20 thế hệ mới, Thái Xuyên 111, MHC2, HKT99, Lai thơm 6...
- Đối với giống lúa thuần: J02, ĐS1, HT1, Bắc Thơm số 7, BC15, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, N91, TBR279, TBR225, TBR97, VNR 20, Hà Phát 3, TTh31, KD18, Nếp 97, Bắc Hương 9, Tẻ nương Hà Giang, giống đặc sản địa phương....
- + Đối với giống lúa dự phòng: Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, như: PC6, Lai thơm 6, Việt Lai 20 thế hệ mới...

b. Thời vụ:

- *Trà Xuân chính vụ:*
 - + Gieo mạ từ ngày từ ngày 01/1-15/1; riêng đối với các chân ruộng trũng ven sông, suối thường bị ngập úng gieo mạ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 31/12/2024.
 - + Đối với một số xã Vùng thung lũng ven sông Lô vùng núi phía Đông và thung lũng ven sông Gâm và vùng đồi núi thấp phía Nam: Gieo mạ từ ngày 15/1-30/1, cấy từ ngày 23/01/2025 đến đến trung tuần tháng 2 khi mạ được 3 đến 4 lá.
- *Trà Xuân muộn:* Áp dụng đối với những diện tích lúa còn lại, gieo mạ từ ngày 01/2-20/2; cấy từ cuối tháng 2 và xong trước 05/3.
- Đối với Vùng núi phía Đông và thung lũng ven sông Gâm, vùng đồi núi thấp phía Nam: Các diện tích lúa gieo thẳng, gieo từ ngày 05/2 kết thúc chậm nhất 15/2.
- Đối với Vùng núi cao phía Bắc và Vùng núi cao phía Tây: Kết thúc cấy chậm nhất trước ngày 10/3.
- Đối với diện tích một số vùng đặc thù (*vùng núi cao phía Bắc và vùng núi cao phía Tây*): Tập trung gieo cấy kết thúc chậm nhất trước ngày 10/3.

c. Lượng giống:

- Đối với giống lúa lai: 22-25 kg/ha.
 - Đối với giống lúa thuần: 40-60kg/ha.
-

1.2. Cây ngô

a. Cơ cấu giống:

- Ngô lấy hạt: Sử dụng các giống ngô lai LVN99, LVN 885, Bioseed 9698, NK4300, NK66, NK7328, CP989, CP511, CP111, LVN885, nếp HN88, MX6; giống ngô biến đổi gen NK4300Bt/Gt; giống địa phương.....

- Ngô sinh khối: Sử dụng các giống ngô lai SSC586, NK7328.

b. Thời vụ:

- Ngô lấy hạt: Gieo trồng ngô từ ngày 15/1 (*trồng trên đất ruộng*) hoặc từ 20/1 (*trồng trên đất đồi màu, soi bãi*), kết thúc nhất trồng xong trước ngày 10/3

- Ngô sinh khối: Trên đất màu đồi, soi bãi gieo trồng xong trong tháng 3, trên đất ruộng 01 vụ lúa gieo trồng xong trước ngày 10/3.

- Đối với Vùng núi cao phía Bắc: Do đặc thù điều kiện sinh thái, địa hình thực hiện gieo trồng ngô từ tháng 3 và kết thúc trồng trong tháng 5.

- Đối với các xã vùng núi cao phía Tây: Kết thúc thời vụ gieo trồng xong trước ngày 05/02 để cây ngô trở cờ, phun râu tránh được các đợt nắng nóng gay gắt từ trung tuần tháng 4 đến tháng 5.

c. Lượng giống:

- Đối với giống ngô lai: 15-22 kg/ha.

- Đối với giống ngô thuần: 20-25kg/ha

- Ngô sinh khối: 20-25kg/ha.

1.3. Cây lạc

a. Cơ cấu giống: Sử dụng các giống L14, L27, L29, Sen lai, giống địa phương.

b. Thời vụ: Gieo trồng từ 20/1, kết thúc trước ngày 10/3 (*trên đất ruộng 01 vụ lúa gieo trồng trước ngày 20/02*).

c. Lượng giống: Từ 140 - 170 kg lạc vỏ/ha.

1.4. Cây đậu tương

a. Cơ cấu giống: Sử dụng giống DT84, DT90, VX93, ... giống địa phương.

b. Thời vụ: Gieo trồng từ ngày 20/1, kết thúc trước 10/3. Đối với Vùng thung lũng ven sông Lô, Vùng núi phía Đông và thung lũng ven sông Gâm trồng trên đất ruộng 01 vụ gieo trồng kết thúc trong tháng 2.

c. Lượng giống: Từ 45-50 kg/ha (tùy theo giống, thời vụ).

1.5. Cây rau đậu các loại: Tùy từng chân đất và mục đích sử dụng bố trí thời vụ hợp lý để không ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng đất gieo trồng vụ sau, thuận lợi cho việc tiêu thụ và sử dụng sản phẩm.

Lưu ý:

- Đối với cây lúa:

+ Áp dụng biện pháp che phủ nilon chống rét cho toàn bộ 100% diện tích mạ (*100%% diện tích mạ gieo phải được che phủ*), trước khi đưa mạ ra cấy phải thực hiện luyện mạ đúng kỹ thuật. Tuyệt đối không ngâm ủ, gieo mạ và cấy vào những ngày nhiệt độ không khí dưới 15°C.

+ Các diện tích bố trí gieo cấy trà lúa mùa sớm và gieo trồng cây vụ Đông ưa ẩm (*ngô lấy hạt, lạc*) sử dụng các giống lúa ngắn ngày (*KD18, HT1, GS55*), cấy xong trước ngày 20/2.

+ Sử dụng các giống chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện bất thuận, khuyến khích các giống lúa ngắn ngày, chỉ bố trí giống lúa dài ngày trên các chân đất đặc thù. Giống Việt Lai 20 thế hệ mới, Đài Thơm 8 thích hợp với trà Xuân muộn. Các giống ĐS1, J02, thích hợp sử dụng tại những vùng lạnh (vùng núi cao phía Bắc và vùng núi cao phía Tây).

+ Trong cùng một trà lúa, giống có thời gian sinh trưởng dài bố trí gieo cấy đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn bố trí gieo cấy giữa và cuối khung thời vụ để đảm bảo lúa trổ đồng đều, thuận lợi cho chăm sóc, quản lý sâu bệnh hại.

+ Đối với giống lúa BC15 và giống Thiên ưu 8: Không gieo cấy ở những vùng hằng năm bị bệnh đạo ôn gây hại, những vùng núi cao có nhiệt độ thấp, sương mù nhiều, các khu vực có nhiều đồi núi bao quanh, khuất gió; nếu gieo cấy cần chú ý các biện pháp phòng, chống bệnh đạo ôn cho lúa.

- *Đối với cây ngô và cây rau màu*: Không gieo trồng trong giai đoạn thời tiết khô hạn kéo dài.

2. Vụ Mùa - Hè thu

2.1. Cây lúa

a. Cơ cấu giống:

- Đối với giống lúa lai: Tạp giao 1, Nhị ưu 838, Kinh sở ưu 1588, Thái Xuyên 111, Việt lai 20 thế hệ mới, HKT99, Lai thơm 6, MHC2.

- Đối với giống lúa thuần: J02, Thiên ưu 8, TBR225, TBR279, BC15, Hà Phát 3, KD18, Bắc Hương 9, N91, BG6, Tẻ nương Hà Giang; VNR20 và giống chất lượng HT1, Đài Thơm 8, Bắc Thơm số 7, nếp N97, Nếp Hữu Sản, Già Dui, Tẻ đỏ Bản Phùng, Nếp Quảng Nguyên, Nếp Nữ Cư....

b. Thời vụ:

- *Trà Mùa sớm*: Trên các chân ruộng chủ động tưới tiêu để trồng cây vụ Đông ưa ẩm tiến hành gieo mạ từ ngày 20/5 đến ngày 10/6; cấy từ ngày 05/6 đến ngày 20/6, khi mạ có từ 2,5 đến 3 lá; *riêng vùng núi cao phía Bắc gieo mạ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, cấy cuối tháng 5 đến 10/6 khi mạ 4-5 lá*.

- *Trà Mùa chính vụ*: Gieo mạ từ ngày 10/6 đến ngày 25/6; cấy từ ngày 20/6 đến ngày 10/7, khi mạ có từ 2,5 đến 3 lá.

- *Trà Mùa muộn*: Áp dụng cho diện tích thường xuyên bị ngập úng, ven sông, ven suối tiến hành gieo mạ từ ngày 25/6 đến ngày 05/7; cấy từ ngày 10/7 đến ngày 20/7.

Lưu ý: Dự phòng giống KD18 để gieo thẳng trước ngày 05/8.

c. Lượng giống:

- Đối với giống lúa lai: 22-25kg/ha

- Đối với giống lúa thuần: 40-60kg/ha

2.2. Cây ngô

a. Cơ cấu giống:

- Trồng ngô lấy hạt: Sử dụng các giống ngô lai LVN99, LVN 885, Bioseed 9698, NK4300, NK7328, NK66, NK54, CP989, CP511, CP512, CP111, nếp HN88, MX6; giống ngô biến đổi gen NK4300Bt/Gt; giống ngô địa phương...

- Trồng ngô sinh khối: Sử dụng các giống ngô lai SSC586, NK7328...

b. Thời vụ

- Trên đất màu đồi, soi bãi: Gieo trồng từ 25/6 đến ngày 20/8.
- Các xã Vùng thung lũng ven sông Lô: Gieo trồng kết thúc trước 25/7.

c. Lượng giống:

- Đối với giống ngô lai: 15-22 kg/ha.
- Đối với giống ngô thuần: 20-25kg/ha
- Ngô sinh khô: 20-25kg/ha.

2.3. Cây đậu tương

a. Cơ cấu giống: Sử dụng các giống DT84, DT 90, VX 93, giống địa phương.

b. Thời vụ: Gieo trồng từ 20/6 đến 25/07, các vùng thung lũng ven sông Lô kết thúc gieo trước 05/8.

c. Lượng giống: Từ 50 - 60 kg/ha.

2.4. Cây lạc

a. Cơ cấu giống: Sử dụng các giống L14, L27, L29, Sen lai, giống địa phương.

b. Thời vụ: Gieo trồng từ 25/6 đến ngày 20/08.

c. Lượng giống: Từ 140 - 170 kg lạc vỏ/ha.

*** Chú ý:** Các loại cây màu cần gieo trồng sớm để tránh hạn cuối vụ.

3. Vụ Đông

3.1. Cây ngô trồng lấy hạt

a. Cơ cấu giống: Sử dụng giống ngô lai LVN99, Bioseed 9698, NK4300, NK66, nếp HN88, MX6; giống ngô biến đổi gen NK4300Bt/Gt, nếp địa phương.

b. Thời vụ: Trên đất soi bãi gieo trước ngày 10/9/2025; trên đất ruộng 02 vụ lúa gieo bằng hạt trước ngày 30/9/2025, trồng bằng bầu trước ngày 05/10/2025.

3.2. Cây ngô sinh khối

a. Cơ cấu giống: Sử dụng các giống ngô lai SSC586, NK7328.

b. Thời vụ: Trên đất soi bãi gieo xong trước ngày 25/9/2025; trên đất ruộng 02 vụ lúa kết thúc gieo trồng trước ngày 20/10/2025.

3.3. Cây trồng khác: Tùy theo mục đích sử dụng, bố trí thời vụ hợp lý để thu hoạch trong tháng 01/2027, để không làm ảnh hưởng đến sản xuất vụ Đông Xuân 2026- 2027.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ kết quả sản xuất của các năm trước và điều kiện sản xuất của địa phương, dự báo thời tiết, khí hậu của từng vùng để xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với từng xã, liên xã và từng loại cây trồng với các giải pháp kỹ thuật phù hợp. Chủ động xây dựng phương án phòng chống thiên tai, dịch hại cây trồng và tiêu thụ sản phẩm.

- Mỗi xã chỉ nên chọn tối đa 03-04 giống lúa và 02-03 giống ngô làm chủ lực; trên cùng một xứ đồng chỉ gieo cấy từ 01 đến 02 giống, có thời gian sinh trưởng tương đương nhau và tập trung gieo, cấy trong vòng từ 3 đến 5 ngày để thuận lợi cho chăm sóc và quản lý dịch hại. Hướng dẫn Nhân dân lựa chọn sử

dụng những giống cây trồng được công bố tiêu chuẩn theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; tuyệt đối không mua giống trên các nền tảng mạng xã hội nếu không có đủ điều kiện để kiểm tra chất lượng hạt giống.

- Hướng dẫn nhân dân tăng cường áp dụng cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào tất cả các khâu sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch; mở rộng diện tích lúa chất lượng để tăng giá trị sản xuất; thực hiện chuyển đổi những diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác (*cây lạc, cây ngô lấy hạt, cây ngô sinh khối, cây rau,...*); tăng cường liên kết, mở rộng diện tích trồng cây ngô làm thức ăn cho gia súc với các cơ sở chăn nuôi tập trung; cây rau vụ Đông khi có liên kết sản xuất, thị trường tiêu thụ ổn định như: Cà chua, đậu đỗ, dưa chuột,...

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn đơn đốc, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại cây trồng đảm bảo kịp thời, hiệu quả, trong đó: Tăng cường các biện pháp kỹ thuật phòng chống lúa cỏ (*lúa ma*) bằng các biện pháp kỹ thuật như áp dụng biện pháp ngâm đất, sử dụng nước tưới tiết kiệm, hiệu quả; sử dụng giống đạt tiêu chuẩn chất lượng; hạn chế gieo sạ trên những vùng đã bị nhiễm lúa ma; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để kịp thời phát hiện ruộng bị nhiễm lúa cỏ và tiến hành nhổ, cắt bỏ lúa cỏ ngay khi phát hiện (*nếu hạt đã chắc xanh - chín phải cắt cho vào túi để tránh rơi vãi hạt*).

- Chủ động tìm kiếm, mời gọi các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp lựa chọn, áp dụng được các hình thức liên kết phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo lợi ích cho người sản xuất và doanh nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện mô hình trình diễn giống cây trồng nông nghiệp mới trên địa bàn. Yêu cầu các đơn vị là chủ nguồn giống (*hoặc đơn vị được ủy quyền*) chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi thực hiện mô hình trình diễn giống cây trồng nông nghiệp mới.

- Chỉ đạo, phân công cán bộ bám sát cơ sở, làm tốt công tác dự tính, dự báo tình hình phát sinh, gây hại của dịch hại cây trồng và hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra việc kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Giao các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, bám sát tiến độ gieo cấy, cơ cấu giống, thời vụ của từng địa phương để tham mưu các giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất kịp thời, phù hợp. Chỉ đạo các Trạm Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật khu vực thực hiện điều tra phát hiện, dự tính, dự báo chính xác tình hình phát sinh dịch hại trên từng trà, từng loại cây trồng và hướng dẫn biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả, an toàn.

- Phối hợp với phòng chuyên môn của các xã, phường hướng dẫn, kiểm tra, đơn đốc các địa phương tổ chức sản xuất, phòng chống thiên tai.

- Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các mô hình trình diễn giống cây trồng nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật mới trên địa bàn tỉnh để tham mưu với Sở Nông nghiệp và Môi trường lựa chọn các loại giống, vật tư chất lượng tốt, phù hợp đất đai, thổ nhưỡng của địa phương để khuyến cáo Nhân dân sử dụng.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường kiểm tra các lô giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất trên địa bàn, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ theo quy định. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật

2.2. Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến đến người sản xuất kiến thức về an toàn thực phẩm. Thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa nông sản lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ động phối hợp với các địa phương tăng cường xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông sản; tìm kiếm, giới thiệu các tổ chức, cá nhân đầu mối thu mua, phân phối hàng hóa nông sản trong và ngoài tỉnh để liên kết với người sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

2.3. Chi cục Thủy lợi, Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi

- Theo dõi sát diễn biến của thời tiết để chủ động tham mưu, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các phương án phòng, chống, ứng phó với các loại hình thiên tai đảm bảo hạn chế thấp nhất thiệt hại cho sản xuất.

- Chỉ đạo các Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi cơ sở căn cứ vào kế hoạch bố trí giống, thời vụ của từng xứ đồng, từng địa phương để xây dựng kế hoạch tưới, điều tiết nước đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ sản xuất.

2.4. Trung tâm Khuyến nông

- Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất cây trồng, đẩy mạnh áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), canh tác hữu cơ, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học, vi sinh, các chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thảo mộc... In ấn tờ gấp hướng dẫn sử dụng giống và thời vụ năm 2026 để tuyên truyền và tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người sản xuất.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống cây trồng để xây dựng mô hình trình diễn những giống triển vọng các giống mới để theo dõi, đánh giá, lựa chọn những giống có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu tốt để đề xuất vào cơ cấu giống của tỉnh; đồng thời làm điểm trình diễn để Nhân dân thăm quan, học tập.

2.5. Trung tâm Khoa học Nông nghiệp và Môi trường

- Đẩy mạnh giới thiệu các tiến bộ kỹ thuật về giống và biện pháp kỹ thuật để các xã, phường áp dụng có hiệu quả. Xây dựng phương án sản xuất, cung ứng giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV, vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ số lượng, chất lượng phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân.

- Khuyến cáo và nhân rộng các mô hình: kịp thời phổ biến về giống, phân bón mới, tưới nước tiết kiệm, mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả ... nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế và thu nhập cho nông dân.

3. Đề nghị các tổ chức, cá nhân cung ứng giống cây trồng nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- Thông báo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang thông tin về chủng loại giống cây trồng buôn bán, địa chỉ giao dịch, tên tổ chức, cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp, điện thoại liên hệ theo đúng quy định.

- Phối hợp với phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các xã, phường triển khai đăng ký và lập kế hoạch cung ứng giống đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại và chất lượng theo đúng quy định.

- Các giống cây trồng khi đưa ra cung ứng phải đảm bảo về chất lượng và có đầy đủ hồ sơ liên quan đến giống (*Quyết định công nhận lưu hành, Quyết định công nhận đặc cách và lưu hành,...*), đồng thời phải được khuyến cáo cho vùng sinh thái của địa phương.

- Chấp hành đúng các quy định của nhà nước trong thực hiện khảo nghiệm, xây dựng mô hình trình diễn giống cây trồng mới; thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan đơn vị chuyên môn của địa phương nơi thực hiện khảo nghiệm, mô hình trình diễn giống cây trồng mới trước khi triển khai gieo trồng để phối hợp theo dõi, đánh giá; đồng thời phải có cam kết bồi thường thiệt hại cho người sản xuất nếu nguyên nhân thiệt hại do giống gây ra.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, PTNT và QLCL, Thủy lợi;
- Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Khoa học Nông nghiệp và Môi trường
- BQL KT CT thủy lợi Tuyên Quang;
- Các tổ chức, cá nhân cung ứng giống cây trồng nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hùng